

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12-3-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N A; nơi cư trú: Thôn CT, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trường L; nơi cư trú: Thôn An Quý, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị N A trình bày: Chị và anh Nguyễn Trường L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25-01-2019 tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, mặt

khác anh L chơi bởi không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên căng thẳng nên chị đã đưa con về gia đình ở thôn CT, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trường L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trường L có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01-9-2019. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án chị đề nghị anh L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Tại phiên tòa chị đề nghị anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và trong quá trình xét xử, anh Nguyễn Trường L xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Thị N A trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến tháng 8/2020 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm nên đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Anh đã đưa con chung về gia đình bố mẹ đẻ chị ở thôn CT, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị Anh xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị N A có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01-9-2019 hiện nay đang ở với chị Anh. Khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Anh phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Anh nhận nuôi con, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy

định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Phạm Thị N A được ly hôn với anh Nguyễn Trường L. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01-9-2019 cho chị Phạm Thị N A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N A và anh Nguyễn Trường L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị N A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Trường L phải chịu án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Trường L cư trú tại thôn An Quý, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Phạm Thị N A và anh Nguyễn Trường L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N A và anh Nguyễn Trường L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 25-01-2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Phạm Thị N A đã đưa con chung về gia đình ở thôn CT, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị Phạm Thị N A xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Quá trình giải quyết vụ án anh L không đồng ý ly hôn với chị Anh, tuy nhiên anh L không có biện pháp nào để hàn gắn được mâu thuẫn vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn

vợ chồng giữa chị Phạm Thị N A và anh Nguyễn Trường L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Phạm Thị N A xin ly hôn với anh Nguyễn Trường L phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị N A và anh Nguyễn Trường L có một con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01-9-2019. Khi ly hôn, anh L và chị Anh cùng đề nghị Tòa án giao con chung cho anh, chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Anh L và chị Anh đều có nơi ở và thu nhập hàng tháng. Tuy nhiên do con chung Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01-9-2019 còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần chấp nhận yêu cầu của chị Anh, giao con chung cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án, chị Anh yêu cầu anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, tuy nhiên anh L chỉ chấp nhận đóng góp nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị Anh đồng ý mức đóng góp của anh L đối với việc nuôi dưỡng con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét anh L hiện công tác tại Phòng an ninh đối nội, Công an thành phố Hải Phòng. Theo Công văn trả lời số 115/PX01-QLCB ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Công an thành phố Hải Phòng thì thu nhập của anh L hàng tháng là 10.891.900 đồng (Mười triệu, tám trăm chín mốt nghìn chín trăm đồng). Do đó, cần chấp nhận sự tự nguyện của anh chị, hàng tháng anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), khoản cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 3/2021 là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N A và anh Nguyễn Trường L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị N A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm anh Nguyễn Trường L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị N A được ly hôn với anh Nguyễn Trường L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01-9-2019 cho chị Phạm Thị N A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trường L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời hạn nuôi con, thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 03/2021 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N A và anh Nguyễn Trường L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị N A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Anh đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017432 ngày 02 tháng 12 năm 2020. Chị Phạm Thị N A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Trường L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã CH huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**